TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 50/2020/QĐST- HNGĐ	*Tam Nông, ngày 20 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 71/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu Tr**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu 6, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Mai Hữu Th**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Khu 8, xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí 2015;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Mai Hữu Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về con chung:* Chị Tr và anh Th đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp*: Chị Tr và anh Th đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thu Tr tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Tr đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0002614 ngày 04/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Tr 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Nông;
- UBND xã Quang Húc;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Ái Nguyên